

Số: 04/KL-TTr

Đình Lập, ngày 20 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh tại trường Mầm non xã Thái Bình

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTr ngày 14/10/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh tại trường Mầm non xã Thái Bình và trường Tiểu học I xã Thái Bình, từ ngày 18/10/2024 đến ngày 28/11/2024, Đoàn thanh tra số 33 đã tiến hành thanh tra tại trường Mầm non xã Thái Bình.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 11/BC-ĐTTr ngày 06/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra số 33, Chánh Thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non xã Thái Bình (viết tắt là Nhà trường) được thành lập theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 09/8/2006 của Chủ tịch UBND huyện, có trụ sở chính tại thôn Bản Mực và 06 điểm trường tại các thôn: Bản Piềng, Bản Chu, Hòa An 1, Hòa An 2, Khe Đa 1, Khe Đa 2 đều thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn của xã Thái Bình.

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số viên chức thuộc biên chế của Nhà trường là 23 người (gồm 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 18 giáo viên, 02 nhân viên) và 06 hợp đồng lao động (gồm 01 bảo vệ và 05 nhân viên cấp dưỡng). Năm học 2021-2022, Nhà trường có 16 nhóm, lớp, 192 trẻ; năm học 2022-2023 có 14 nhóm lớp, 204 trẻ; năm học 2023-2024 có 14 nhóm lớp, 182 trẻ.

Hệ thống các phòng làm việc và phòng học đảm bảo đủ bố trí nơi làm việc và học tập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập; hằng năm Nhà trường được UBND huyện giao dự toán ngân sách đảm bảo phục vụ công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời Nhà trường cũng huy động thêm các khoản thu xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ việc học tập của học sinh. Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Đơn vị nhóm 4).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về nội dung quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước

Hằng năm, Nhà trường thực hiện lập dự toán, báo cáo tình hình thực hiện dự toán và thực hiện quyết toán theo hướng dẫn của Phòng Tài chính-Kế hoạch (riêng

năm 2021 thực hiện theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo). Nhà trường thực hiện công khai dự toán được giao đầu năm, dự toán giao bổ sung; thực hiện việc công khai tình hình thu-chi hằng Quý bằng hình thức công khai tại cuộc họp và niêm yết công khai tại Phòng Hội đồng của Nhà trường. Tình hình quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được giao năm 2021, năm 2022 và năm 2023 như sau:

ĐVT: nghìn đồng

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Nguồn kinh phí tự chủ			
	Dự toán	4.125.381	4.126.437	4.932.493
	Kinh phí đã sử dụng	4.120.381	4.126.437	4.880.423,81
	Cắt giảm kinh phí chi thường xuyên	5.000	0	0
	Quyết toán	4120.381	4.126.437	4.880.423,81
	Kinh phí đề nghị hủy			46.549,19
	Kinh phí chuyển nguồn			5.520
2	Nguồn kinh phí không tự chủ			
	Dự toán	287.890	360.182	390.536
	Kinh phí đã sử dụng	287.890	360.182	388.719
	Quyết toán	287.890	360.182	388.719
	Kinh phí đề nghị hủy dự toán	0		1.817

(Nội dung chi tiết tại Biểu số 01)

1.1. Việc xây dựng, ban hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai thực hiện tại đơn vị. Tuy nhiên, nội dung Quy chế còn một số thiếu sót như sau: Chưa quy định tiêu chuẩn, định mức chi mua trang phục cho nhân viên cấp dưỡng; quy định hỗ trợ chi phí đi lại cho viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng vượt quá định mức quy định tại Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; quy định hồ sơ thanh toán công tác phí không đầy đủ theo Điều 10, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; quy định hỗ trợ tiền ăn hội nghị vượt định mức quy định. Quy định nội dung chi quà ngày Tết, ngày lễ, khen thưởng cho giáo viên từ nguồn kinh phí tự chủ; không quy định nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí tiết kiệm được (năm 2023).

1.2. Việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng kinh phí

a) Kinh phí tự chủ:

- *Quỹ tiền lương*: Nhà trường sử dụng dự toán chưa đúng nội dung được giao, tự điều chỉnh giảm dự toán Quỹ lương được giao trong năm để chi cho các nhiệm vụ khác khi chưa có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan tài chính về điều chỉnh tăng hoặc giảm dự toán của nhiệm vụ chi trái quy định tại khoản 3,

Điều 9, Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; khoản 3, Điều 9, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và khoản 3, Điều 9, Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Cụ thể:

+ Năm 2021: Nhà trường sử dụng Quỹ tiền lương được giao thực hiện chi nhiệm vụ khác, số tiền **48.160.000 đồng**.

+ Năm 2022: Nhà trường sử dụng Quỹ tiền lương được giao thực hiện chi các nhiệm vụ khác, số tiền **25.236.629 đồng**. Tại Biên bản xét duyệt quyết toán năm 2022 Phòng Tài chính-Kế hoạch đã phát hiện và kiến nghị giảm trừ dự toán số tiền **10.600.000 đồng**. Đã thực hiện giảm trừ dự toán 10.600.000 đồng tại Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 11/11/2023 của UBND huyện Đình Lập. Số tiền chưa giảm trừ là **14.636.629 đồng**.

+ Năm 2023: Quỹ tiền lương của Nhà trường còn dư **102.741.000 đồng**, trong đó Nhà trường đã sử dụng quỹ lương để chi các nhiệm vụ khác, số tiền **56.192.000 đồng**; hủy dự toán số tiền 46.549.000 đồng. Tại Biên bản xét duyệt quyết toán năm 2023, Phòng Tài chính-Kế hoạch đã phát hiện và kiến nghị giảm trừ dự toán số tiền **1.395.000 đồng** và thực hiện giảm trừ dự toán trong tháng 12/2024. Số tiền chưa giảm trừ là **54.797.000 đồng**.

- *Thanh toán phụ cấp lâu năm*: Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lâu năm số tiền là **14.155.000 đồng**, thanh toán thiếu phụ cấp lâu năm số tiền **1.583.000 đồng**. Nguyên nhân thanh toán sai do đơn vị tính cả thời gian nghỉ thai sản của các cá nhân vào thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn để tính thời gian hưởng phụ cấp lâu năm, trái quy định tại điểm c¹, khoản 3, Điều 13, Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; không theo dõi chính xác thời gian công tác của giáo viên tại vùng đặc biệt khó khăn để làm cơ sở thanh toán. (*Chi tiết tại Biểu số 02*)

- *Phụ cấp thu hút*: Nhà trường truy lĩnh thừa phụ cấp thu hút cho bà Vũ Thị Hương (do nâng bậc lương) số tiền **1.238.000 đồng** do tính toán sai (cộng cả hệ số phụ cấp chức vụ để truy lĩnh phụ cấp thu hút); thanh toán thiếu phụ cấp thu hút cho bà Sầm Thị Viện số tiền **7.072.000 đồng**, do Nhà trường không theo dõi đúng thời gian hưởng phụ cấp thu hút của cá nhân. (*Chi tiết tại Biểu số 03*)

- *Phụ cấp ưu đãi*: Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên, số tiền **4.255.000 đồng**. Nguyên nhân thanh toán sai do điểm trường thôn Bình Thái không còn thuộc vùng đặc biệt khó khăn kể từ tháng 02/2022 (*theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn*

¹ “Điều 13. Thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ tính hưởng các chế độ phụ cấp, trợ cấp

...3. Thời gian không được tính hưởng các chế độ phụ cấp, trợ cấp quy định tại Nghị định này, gồm:

...c) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;...”

về việc công nhận xã Thái Bình, huyện Đình Lập đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021), giáo viên giảng dạy tại thôn Bình Thái chỉ được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề mức 50%, tuy nhiên Nhà trường vẫn thanh toán mức phụ cấp ưu đãi 70% đối với giáo viên được phân công trực tiếp giảng dạy tại điểm trường thôn Bình Thái. (Chi tiết tại Biểu số 03)

- *Truy lĩnh nâng bậc lương*: Nhà trường truy lĩnh thừa nâng lương ngạch, bậc cho các giáo viên, số tiền **2.326.000 đồng**. Nguyên nhân do tính toán sai (cộng cả phụ cấp chức vụ để tính truy lĩnh nâng lương ngạch, bậc); truy lĩnh thừa thời gian được hưởng. (Chi tiết tại Biểu số 04)

- *Công tác phí*: Các Giấy đi đường không đánh số thứ tự để thuận tiện trong việc kiểm soát; không có văn bản, kế hoạch công tác, công văn, giấy mời, văn bản trung tập tham gia đoàn công tác kèm theo Giấy đi đường làm minh chứng thanh toán. Thanh toán chi phí đi lại không đúng quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ; một số Giấy đi đường đóng dấu xác nhận không phải của cơ quan, đơn vị nơi đến công tác; năm 2021 thanh toán phụ cấp lưu trú vượt quá định mức quy định; một số giấy đi đường không duyệt cụ thể ngày đi công tác được thanh toán phụ cấp lưu trú; không duyệt tiền phòng nghỉ được thanh toán trên Giấy đi đường;....Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị thanh toán công tác phí sai quy định với số tiền **5.550.000 đồng**. (Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo).

- *Chi mua sắm, sửa chữa*: Một số nội dung không có phiếu đề xuất, có nội dung có phiếu đề xuất nhưng nội dung không cụ thể về mục đích mua sắm, sửa chữa. Nhà trường mua sắm trang thiết bị ban hành Quyết định mua sắm nhưng không có dự toán chi tiết kèm theo; thực hiện mua sắm theo hình thức chỉ định thầu rút gọn, tuy nhiên hồ sơ mua sắm chưa đầy đủ: Không có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

b) Nguồn kinh phí không tự chủ

Trong thời kỳ thanh tra, Nhà trường được giao kinh phí để chi trả tiền chế độ cho học sinh sinh ăn trưa cho trẻ từ 03-05 tuổi theo nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non; Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo. Qua kiểm tra chứng từ cho thấy nhà trường quản lý, sử dụng cơ bản đảm bảo đúng theo Quyết định phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ và Quyết định giao dự toán của UBND huyện, việc lập chứng từ, lưu trữ chứng từ đảm bảo theo quy định.

2. Việc quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh

2.1. Quản lý và sử dụng nguồn thu học phí

Trong thời kỳ thanh tra, Nhà trường thực hiện thu học phí đối với học sinh đảm bảo đúng định mức theo quy định. Tuy nhiên, quản lý và sử dụng nguồn thu học phí năm học 2021-2022 còn hạn chế như sau: 100% số học phí thu được Nhà trường sử dụng chi hoạt động, không thực hiện trích 40% tạo nguồn để tích lũy thực hiện cải cách chính sách tiền lương giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại

Điểm d², Khoản 3, Điều 4, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

2.2. Các khoản thu theo Nghị quyết 10/2021/NQ-HĐND

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch dự toán thu-chi cho từng năm học, họp Hội đồng Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh để thống nhất mức thu, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, Nhà trường đã thực hiện công khai mức thu (bằng hình thức niêm yết công khai trước bảng tin và thông báo tới phụ huynh tới phụ huynh) và báo cáo chính quyền địa phương về kế hoạch, dự toán thu-chi được phê duyệt. Cuối năm học, Nhà trường đã thực hiện công khai quyết toán các khoản thu-chi xã hội hóa được phê duyệt và công khai quyết toán kinh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, còn một số hạn chế như sau:

- Kế hoạch dự toán thu-chi năm học 2021-2022 không có ý kiến của UBND xã; hồ sơ không lưu biên Hợp Hội đồng nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh; hồ sơ công khai các khoản thu - chi đầu năm học và cuối năm học 2021-2022 chưa đầy đủ theo quy định; năm học 2022-2023, Nhà trường không lưu hồ sơ trình Phòng GD&ĐT huyện phê duyệt các khoản dự kiến thu-chi.

- Một số phiếu thu, phiếu chi chưa ghi số; ngày, tháng, năm, một số nội dung chi còn sử dụng hóa đơn bán lẻ để làm căn cứ thanh toán là không đúng quy định tại Khoản 1, Điều 90, Luật Quản lý thuế năm 2019.

- Đối với nội dung chi mua đồ dùng phục vụ bán trú, không có phiếu đề xuất mua sắm của bộ phận phụ trách; Thủ quỹ Nhà trường chi tiền cho đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh trực tiếp mua sắm là không đúng quy định.

2.3. Việc quản lý, sử dụng Quỹ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Việc quản lý, sử dụng Quỹ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh được thực hiện theo năm học, Ban Đại diện đã thực hiện công khai thu-chi kinh phí cuối năm học. Tuy nhiên, còn hạn chế trong việc quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho cha mẹ học sinh; chưa quy định mức trích kinh phí hoạt động của Ban Đại diện các lớp để huy động kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; không có kế hoạch sử dụng kinh phí của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trường; Nhà trường thu hộ Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh, tuy nhiên không lập phiếu chi (bàn giao) cho Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện chi mà Nhà trường trực tiếp quản lý chi là không đúng quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

² Điều 4. Thực hiện cơ chế tạo nguồn năm 2022 để thực hiện tiền lương, trợ cấp

3. Năm 2022, các địa phương thực hiện tạo nguồn để tích lũy thực hiện cải cách chính sách tiền lương giai đoạn 2022-2025, gồm:

...đ) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2022. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể như sau:

... + Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định).



2.4. Việc huy động tài trợ từ phụ huynh học sinh làm mái tôn sân khấu

Trong thời kỳ thanh tra, Nhà trường huy động tài trợ từ phụ huynh học sinh làm mái tôn sân khấu (hình thức tài trợ bằng hiện vật), giá trị 17.235.000 đồng. Nhà trường chưa thực hiện đúng quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; không theo dõi, ghi chép trong Sổ kế toán về giá trị của khoản tài trợ.

3. Việc công khai, minh bạch trong mua sắm công; việc quản lý và sử dụng tài sản công

Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và triển khai thực hiện. Tuy nhiên Quy chế còn một số hạn chế như sau: Năm 2021, 2022 Quyết định ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chưa đầy đủ văn bản căn cứ; một số chứng từ mua sắm, sửa chữa tài sản công không có đề xuất của bộ phận chuyên môn về việc mua sắm, sửa chữa; không có hồ sơ thể hiện việc công khai việc mua sắm tài sản công theo quy định tại Điều 121, Điều 122, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; 100% tài sản và công cụ dụng cụ mua sắm mới năm 2021 Nhà trường không theo dõi trên Sổ tài sản và Sổ công cụ dụng cụ. Năm 2021 không có Biên bản kiểm kê tài sản cố định cuối năm; năm 2022, 2023 có biên bản kiểm kê tài sản, tuy nhiên biên bản kiểm kê chỉ kiểm kê các tài sản, công cụ dụng cụ theo sổ sách Kế toán, không kiểm kê thực tế sử dụng; một số tài sản cố định mua sắm từ năm 2020 trở về trước không theo dõi trên sổ tài sản cố định; tài sản có nguyên giá trên 10 triệu đồng nhưng không đưa vào Sổ Tài sản cố định để đối.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Trường đã thực hiện lập dự toán, báo cáo quyết toán hằng năm theo hướng dẫn của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện đảm bảo quy định; thực hiện việc công khai tình hình quản lý, sử dụng ngân sách của đơn vị theo quý, năm; ban hành và công khai quy chế chi tiêu nội bộ; quan tâm xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn để thực hiện tại đơn vị. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công để triển khai thực hiện, phân công viên chức thực hiện nhiệm vụ trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh.

- Mở sổ sách kế toán, hoạch toán, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập báo cáo quyết toán hằng năm theo quy định.

- Nhà trường thực hiện huy động các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện từ phụ huynh học sinh để hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài học phí, thực hiện quy trình thu cơ bản đảm bảo theo quy định.

2. Hạn chế

- Nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ quy định một số nội dung chi vượt chế độ, định mức, tiêu chuẩn; một số nội dung chưa quy định cụ thể định mức chi; năm 2021, 2022 căn cứ ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chưa đầy đủ.

- Việc thanh toán một số khoản chi từ nguồn kinh phí tự chủ chưa đảm bảo quy định, chi sai một số nội dung như công tác phí, thanh toán phụ cấp lâu năm, phụ cấp thu hút, phụ cấp ưu đãi nghề...; sử dụng quỹ lương chưa đúng theo nội dung dự toán giao.

- Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh còn hạn chế, thiếu sót, thực hiện chưa đúng trình tự, thủ tục quy định; việc lập một số chứng từ chi chưa đảm bảo theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng một số tài sản công chưa chặt chẽ, thiếu khoa học, chưa theo dõi đầy đủ tài sản tại Sở theo dõi Tài sản cố định, không có Biên bản kiểm kê tài sản cố định năm 2021.

3. Nguyên nhân

- Hiệu trưởng hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh; việc nghiên cứu, hiểu và áp dụng các quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên để triển khai thực hiện tại đơn vị còn hạn chế; việc chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công có một số nội dung chưa đảm bảo quy định dẫn đến việc chi sai chế độ, định mức, tiêu chuẩn; theo dõi tài sản cố định không đầy đủ; chưa chú trọng công tác tự kiểm tra, rà soát nội bộ, do đó chưa kịp thời phát hiện, khắc phục kịp thời hạn chế, thiếu sót tại đơn vị.

- Viên chức kế toán có hạn chế trong công tác chuyên môn, việc nghiên cứu và hiểu các quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên còn hạn chế dẫn đến việc tham mưu công tác quản lý tài chính, tài sản công có thiếu sót, chưa đảm bảo quy định để xảy ra việc chi sai chế độ, định mức, tiêu chuẩn, đối tượng (chi phụ cấp theo lương, công tác phí,...). Chưa theo dõi dự toán Quỹ lương và Chi khác được giao hằng năm dẫn đến việc tham mưu sử dụng dự toán chưa đúng nội dung được giao; tham mưu theo dõi, kiểm kê tài sản chưa đúng quy định.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Trường Mầm non xã Thái Bình

- Yêu cầu Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức họp kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của tập thể và các cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót, vi phạm được chỉ ra qua thanh tra; tùy theo tính chất, mức độ để xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản, quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản công. Hiệu trưởng thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn hiện hành trong việc quản lý, sử dụng Ngân sách Nhà nước, quản lý tài sản công; chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của Nhà trường theo quy định; chủ động kiểm tra, rà soát nội bộ để phát hiện, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót.

- Kiểm tra, rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tổ



chức chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, không để xảy ra tình trạng lãng phí trong sử dụng tài chính, tài sản công; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, khoa học; thực hiện đúng quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình khi thực hiện huy động các khoản đóng góp, tài trợ và tiếp nhận tài trợ từ phụ huynh học sinh. Phối hợp chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh Nhà trường để thực hiện đúng quy định về thu, chi; hướng dẫn Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

- Thực hiện công khai Kết luận thanh tra bằng hình thức niêm yết kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày Kết luận thanh tra được công khai trên Trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân huyện. Thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 104, Luật Thanh tra năm 2022 và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

- Yêu cầu Hiệu trưởng thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế như sau:

- + Thu hồi số tiền **24.302.000 đồng** chi sai quy định vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1018402.00000 của Thanh tra huyện mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đình Lập (Cụ thể: Thu hồi lương và các khoản phụ cấp 18.752.000 đồng; công tác phí 5.550.000 đồng). *(Chi tiết tại Biểu số 06)*

- + Xử lý khác: Thực hiện thanh toán bổ sung do thanh toán thiếu phụ cấp thu hút, lâu năm cho cá nhân, số tiền **5.433.000 đồng**. *(Chi tiết tại Biểu số 06)*

- + Xử lý khác: Thực hiện giảm trừ dự toán đối với số tiền **117.593.629 đồng** Nhà trường đã sử dụng Quỹ lương chi cho các hoạt động khác (Cụ thể: Năm 2021 số tiền 48.160.000 đồng, năm 2022 số tiền 14.636.629 đồng, năm 2023 số tiền 54.797.000 đồng).

2. Đối với Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Hướng dẫn Trường Mầm non xã Thái Bình trong việc thực hiện các kiến nghị thu hồi về tiền; tham mưu cho UBND huyện thực hiện giảm trừ dự toán của đơn vị, đảm bảo nguồn kinh phí duy trì hoạt động bình thường của Nhà trường.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo quy định.

- Kiểm tra, thẩm định số liệu quyết toán đầy đủ, chính xác; xuất toán các khoản kinh phí chi không đúng quy định.

3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Hằng năm tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu đầu năm học đối với các đơn vị trường học.

- Tiến hành kiểm tra định kỳ đầu năm học và cuối năm học đối với các đơn vị trường học trong việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm trong quá trình thực hiện.

- Kiểm tra, thẩm định kỹ lưỡng đối với các hồ sơ do các đơn vị trường học trình phê duyệt nội dung thu và mức thu các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện; ban hành văn bản phê duyệt đúng quy định, có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với các đơn vị trường học tự ý đưa ra các nội dung và mức thu trái quy định không để xảy ra tình trạng lợi dụng danh nghĩa Ban Đại diện phụ huynh học sinh để thu các khoản thu trái quy định.

4. Đề nghị Văn phòng HĐND và UBND

Đăng tải toàn văn Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử UBND huyện Đình Lập ít nhất 15 ngày liên tục và thông báo cho Trường Mầm non xã Thái Bình biết về ngày đăng tải Kết luận thanh tra.

Yêu cầu Hiệu trưởng Trường Mầm non xã Thái Bình chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra huyện trước ngày **06/01/2025**; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các Phòng: Tài chính-Kế hoạch; Giáo dục và Đào tạo; Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- UBND xã Thái Bình;
- Lãnh đạo Thanh tra huyện;
- Đoàn thanh tra số 33;
- Trang thông tin điện tử UBND huyện;
- Trường Mầm non xã Thái Bình (thực hiện);
- Lưu: VT, HSTTr.



Nguyễn Tuấn Toại

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH TẠI ĐƠN VỊ
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTr ngày 20/12/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Nội dung	Số Quyết định giao dự toán	Dự toán giao	Thực hiện	Dự toán đề nghị hủy trong	Chuyển nguồn	Số đã Quyết toán
I	NĂM 2021						
1	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ		4.120.381	4.120.381	0		4.120.381
	Quỹ tiền lương biên chế có mặt đến 30/10/2020, phụ cấp chức vụ tổ khối năm 2020	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	3.218.320				
	Tiền lương Hợp đồng 161, giáo viên, bảo vệ, cấp dưỡng	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	302.097				
	Kinh phí nâng bậc lương năm 2020, 2021	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	96.293				
	Kinh phí lớp ghép năm học 2020-2021	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	140.400				
	Phụ cấp hướng dẫn tập sự, phụ cấp lâu năm	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	19.428				
	Trợ cấp lần đầu đi vùng 3, trợ cấp một lần khi chuyển vùng, nghỉ hưu	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	14.900				
	Hỗ trợ nhiệm vụ khác (dạy thêm giờ, trường chuẩn năm	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	1.908				
	Chi phí khác năm 2021, nhiệm vụ khác, công tác phí năm	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	226.000				
	Kinh phí giảm do giáo viên nghỉ hưu hết thu hút, 40% học phí	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	-27.564				
	Cắt giảm kinh phí chi thường xuyên	1922/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	-5.000				
	Kinh phí tăng do CBQL, GV, NV luân chuyển	268/QĐ-PGDĐT ngày 20/9/2021	135.237				
	Tiền lương tăng thêm đối với nhân viên BV,CD	268/QĐ-PGDĐT ngày 20/9/2021	14.820				
	Kinh phí thiếu (Phụ cấp thể dục, tập sự, tổ trưởng, thêm giờ, trường chuẩn...)	268/QĐ-PGDĐT ngày 20/9/2021	30.229				
	Kinh phí giảm do CBQL, GV, NV luân chuyển	268/QĐ-PGDĐT ngày 20/9/2021	-136.570				
	Kinh phí biên chế tăng 01/11/2021	274/QĐ-PGDĐT ngày 03/12/2021	17.682				
	Phụ cấp thâm niên nghề năm 2020, 2021	274/QĐ-PGDĐT ngày 03/12/2021	16.148				
	Kinh phí chuyển xếp lương năm 2021 (phân bổ lần 1)	274/QĐ-PGDĐT ngày 03/12/2021	22.784				
	Kinh phí nâng bậc lương 6 tháng cuối năm 2021	274/QĐ-PGDĐT ngày 03/12/2021	5.686				
	Kinh phí nâng bậc lương trước thời hạn (2019, 2020,	274/QĐ-PGDĐT ngày 03/12/2021	2.307				
	Kinh phí phụ cấp tổ khối học kỳ I năm học 2020-2021, chênh lệch tổ khối năm học 2021-2022	274/QĐ-PGDĐT ngày 03/12/2021	10.376				
	Kinh phí chuyển vùng, trợ cấp một lần	274/QĐ-PGDĐT ngày 03/12/2021	14.900				

STT	Nội dung	Số Quyết định giao dự toán	Dự toán giao	Thực hiện	Dự toán đề nghị hủy trong	Chuyển nguồn	Số đã Quyết toán
2	Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ		287.890	287.890	0		287.890
	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ từ 3-5 tuổi	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	94.400				
	Kinh phí hỗ trợ trẻ khuyết tật theo TT 42	356/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2020	6.460				
	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ từ 3-5 tuổi học kỳ I năm 2021-2022	229/QĐ-PGDĐT ngày 20/10/2021	95.798				
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP năm học 2021-2022 học kỳ I năm học	229/QĐ-PGDĐT ngày 20/10/2021	6.000				
	Kinh phí hỗ trợ cấp bù học phí Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học kỳ I năm học 2021-2022	229/QĐ-PGDĐT ngày 20/10/2021	7.214				
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP năm học 2021-2022 học kỳ I năm học	272/QĐ-PGDĐT ngày 02/12/2021	44.250				
	Kinh phí hỗ trợ cấp bù học phí Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học kỳ I năm học 2021-2022	272/QĐ-PGDĐT ngày 02/12/2021	33.768				
II	NĂM 2022						
1	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ		4.216.437	4.216.437	0		4.216.437
	Quỹ lương biên chế có mặt đến 31/10/2021 (đã bao gồm biên chế tăng mới 01/11/2021)	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	3.553.455				
	Quỹ lương giảm trong năm 2022	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	-105.559				
	Kinh phí chuyển hạng năm 2023	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	21.676				
	Tiền lương hợp đồng LĐ 68 và HĐ 161 năm 2022	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	281.580				
	Phụ cấp hướng dẫn tập sự 01/11/2021	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	4.023				
	Kinh phí nâng bậc lương năm 2022	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	7.157				
	Tăng 1% phụ cấp thâm niên nhà giáo	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	6.805				
	Kinh phí lớp ghép 2020-2021	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	70.000				
	Phụ cấp lâu năm, lần đầu đi vùng 3	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	34.270				
	Thêm giờ năm học 2020-202; 2021-2022	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	3.836				
	Chi khác năm 2022, nhiệm vụ khác, phụ cấp công tác phí năm 2021	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	358.800				
	Phụ cấp ưu đãi dạy tại thôn vùng 3	2810/QĐ-UBND ngày 19/10/2022	8.511				
	Kinh phí tăng do chuyển đến năm 2022	2810/QĐ-UBND ngày 19/10/2022	109.756				
	Trợ cấp lần đầu đi vùng 3, trợ cấp một lần khi chuyển vùng, nghỉ hưu	2810/QĐ-UBND ngày 19/10/2022	14.900				
	Kinh phí giảm do GV nghỉ, chuyển công tác	2810/QĐ-UBND ngày 19/10/2022	-152.773				
2	Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ		360.182	565.428			565.428

STT	Nội dung	Số Quyết định giao dự toán	Dự toán giao	Thực hiện	Dự toán đề nghị hủy trong	Chuyển nguồn	Số đã Quyết toán
	Kinh phí hỗ trợ trẻ mầm non 3-5 tuổi ăn trưa theo NĐ số 105/2020/NĐ-CP năm học 2020-2021; 2021-2022	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	113.000				
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP năm 2022	4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	49.875				
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm 2022	1735/QĐ-UBND ngày 07/7/2022	109.425				
	Cấp bù học phí năm 2022	1735/QĐ-UBND ngày 07/7/2022	42.941				
	Thu hồi dự toán Kinh phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	3655/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	-11.179				
	Kinh phí hỗ trợ trẻ mầm non 3-5 tuổi ăn trưa theo NĐ số 105/2020/NĐ-CP	3655/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	56.120				
	NĂM 2023						
1	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ		4.932.493	4.880.424	46.549	5.520	4.880.424
	Quỹ lương biên chế có mặt đến 01/10/2022	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	3.434.649				
	Quỹ lương giảm do nghỉ hưu, hết thu hút trong năm 2023	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	-9.673				
	Tiền công lao động hợp đồng	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	334.976				
	Kinh phí nâng bậc lương năm 2022, 2023	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	106.270				
	Tăng 1% PCTN nhà giáo	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	11.924				
	Kinh phí lớp ghép	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	125.550				
	Kinh phí theo NĐ số 76/2019	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	1.937				
	Chi khác năm 2023; nhiệm vụ khác theo KH nhiệm vụ năm học; Công tác phí năm 2022	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	516.870				
	Nguồn 40% thu học phí để thực hiện tiền lương	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	-24.800				
	Chênh lệch tiền lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP	3532/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	356.620				
	Phụ cấp, trợ cấp theo NĐ 76/2019	3532/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	46.101				
	Phụ cấp đặc thù (tổ khối, bán trú, hd tập sự...)	3532/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	10.746				
	Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên, thăng hạng	3532/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	55.025				
	Nguồn tiền lương còn tồn ở đơn vị	3532/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	-68.702				
	Giảm trừ theo Biên bản kiểm tra quyết toán	3532/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	-10.600				
	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCNQSD đất	3552/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	18.000				

STT	Nội dung	Số Quyết định giao dự toán	Dự toán giao	Thực hiện	Dự toán đề nghị hủy trong	Chuyển nguồn	Số đã Quyết toán
	Bổ sung chi khác	3809/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	27.600				
2	Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ		390.536	388.719	1.817		388.719
	Kinh phí hỗ trợ trẻ em mầm non 3-5 tuổi ăn trưa theo NĐ số 105/2020/NĐ-CP	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	171.360				
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	168.750				
	KP cấp bù học phí Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	3488/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	73.745				
	Kinh phí hỗ trợ trẻ em mầm non 3-5 tuổi ăn trưa theo NĐ số 105/2020/NĐ-CP	26a/QĐ-UBND ngày 12/11/2023	-3.840				
	KP cấp bù học phí Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	26a/QĐ-UBND ngày 12/11/2023	-29.060				
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	26a/QĐ-UBND ngày 12/11/2023	7.275				
	Kinh phí thực hiện theo nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	3525/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	2.306				

BIỂU TỔNG HỢP PHỤ CẤP CÔNG TÁC LÂU NĂM CHI SAI QUY ĐỊNH
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTr ngày 20/12/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian bắt đầu làm việc có đóng BHXH bắt buộc tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK	Thời gian thanh toán sai quy định (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Lương cơ sở	Hệ số phụ cấp lâu năm		Số tháng thanh toán sai	Hệ số phụ cấp lâu năm chênh lệch		Chênh lệch		Ghi chú
						Được hưởng	Nhà trường đã thanh toán		Thừa	Thiếu	Trả thừa	Trả thiếu	
A	B	C	D	E	I	2	3	4	5=3-2	6=2-3	7=(5*4*1)	8=(6*4*1)	F
1	Hoàng Thị Thơ	Nhân viên y tế	Tháng 09/2010	Tháng 9/2020 đến tháng 12/2021	1.490.000	0,5	0,7	16	0,2		4.768.000		Bà Thơ công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK (xã Thái Bình) từ 9/2010, nghỉ hưởng chế độ thai sản 16 tháng (lần 1 từ tháng 12/2011-3/2012; lần 2 từ tháng 8/2014-01/2015; lần 3 từ tháng 4/2018-9/2018). Đến hết tháng 12/2021 bà Thơ công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK đủ 10 năm, từ tháng 01/2022 hưởng phụ cấp lâu năm hệ số 0,7
2	Phương Thị Sáu	Hiệu trưởng	Tháng 12/2006	Tháng 9/2021 đến tháng 3/2022	1.490.000	0,7	1	7	0,3		3.129.000		Bà Sáu công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK (xã Thái Bình) từ 12/2006, nghỉ hưởng chế độ thai sản 04 tháng (từ tháng 07/2008-10/2008). Đến hết tháng 3/2022 bà Sáu công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK đủ 15 năm, từ tháng 4/2022 hưởng phụ cấp lâu năm hệ số 1,0
3	Sầm Thị Viện	Giáo viên	Tháng 6/2017	Tháng 3/2022- tháng 5/2022	1.490.000		0,5	3	0,5		2.235.000		Bà Viện công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK (xã Thái Bình) từ 6/2017. Đến hết tháng 5/2022 bà Viện công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK đủ 60 tháng (5 năm), từ tháng 6/2022 hưởng phụ cấp lâu năm hệ số 0,5
4	Nguyễn Thị Bạch	Giáo viên	Tháng 2/2012	Tháng 8/2022- tháng 9/2022	1.490.000	0,7	0,5	2		0,2		596.000	Bà Bạch công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK (xã Thái Bình) từ 02/2012, nghỉ hưởng chế độ thai sản 6 tháng (từ tháng 12/2015-5/2016). Đến hết tháng 7/2022 bà Bạch công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK đủ 10 năm, từ tháng 8/2022 hưởng phụ cấp lâu năm hệ số 0,7

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian bắt đầu làm việc có đóng BHXH bắt buộc tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK	Thời gian thanh toán sai quy định (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Lương cơ sở	Hệ số phụ cấp lâu năm		Số tháng thanh toán sai	Hệ số phụ cấp lâu năm chênh lệch		Chênh lệch		Ghi chú
						Được hưởng	Nhà trường đã thanh toán		Thừa	Thiếu	Trả thừa	Trả thiếu	
A	B	C	D	E	I	2	3	4	5=3-2	6=2-3	7=(5*4*1)	8=(6*4*1)	F
5	Đỗ Thị Nga	Giáo viên	Tháng 9/2001	Tháng 02/2022- tháng 3/2022	1.490.000	0,0	0,7	2	0,7		2.086.000		Theo Quyết định số 77/QĐ-TrMN ngày 23/8/2021 phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2021-2022, bà Nga được phân công dạy tại điểm trường thôn Bình Thái, từ tháng 02/2022 thôn Bình Thái không thuộc thôn đặc biệt khó khăn, không được hưởng phụ cấp công tác lâu năm theo quy định
				Tháng 12/2022	1.490.000	0,7	1,0	1	0,3		447.000		- Bà Nga công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK (xã Thái Bình) từ 09/2001 đến tháng 11/2007 (6 năm 3 tháng). - Từ tháng 12/2007-01/2008 nghỉ không đóng bảo hiểm; từ tháng 02/2008-07/2013 công tác tại vùng I. - Từ tháng 8/2013-01/2015: Dạy tại thôn có điều kiện KT XH ĐBKK (01 năm 6 tháng)
				Tháng 6/2023	1.490.000	1,0	0,7	1		0,3		447.000	- Từ tháng 02/2015-7/2015: nghỉ thai sản; - Từ tháng 8/2015-01/2022: Dạy tại thôn có điều kiện KT XH ĐBKK (06 năm 6 tháng) - Từ tháng 02/2022-8/2022: Dạy tại thôn không thuộc vùng KTXH ĐBKK
				Tháng 7/2023	1.800.000	1,0	0,7	1		0,3		540.000	- Từ tháng 9/2022-5/2023: Dạy tại thôn có điều kiện KT XH ĐBKK (09 tháng) => Tính đến hết tháng 5/2023 bà Nga có thời gian công tác tại vùng có ĐK KTXH ĐBKK đủ 15 năm. Từ tháng 6/2023 hưởng phụ cấp lâu năm hệ số 1,0
6	Bùi Thị Ngân	Giáo viên	Tháng 11/2014	Tháng 02/2022- tháng 3/2022	1.490.000		0,5	2	0,5		1.490.000		Theo Quyết định số 77/QĐ-TrMN ngày 23/8/2021 phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2021-2022, bà Ngân được phân công dạy tại điểm trường thôn Bình Thái, từ tháng 02/2022 thôn Bình Thái không thuộc thôn đặc biệt khó khăn.
TỔNG CỘNG											14.155.000	1.583.000	

BIỂU TỔNG HỢP PHỤ CẤP THU HÚT, ƯU ĐÃI THANH TOÁN SAI QUY ĐỊNH

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTr ngày 20/12/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian bắt đầu tính hưởng phụ cấp thu hút	Thời gian thanh toán sai quy định	Lương cơ sở	Hệ số lương	Thanh tra tính					Nhà trường thanh toán	Thanh toán thừa (làm tròn số tiền)	Thanh toán thiếu (làm tròn số tiền)	Ghi chú
							PC chức vụ	PC thu hút (70%)	Phụ cấp ưu đãi nghề	Số tháng được hưởng	Thành tiền				
A	B	C	D	E	I	2	3	$4=(2+3)*70\%$	5	6	$7=4*6*7$	8	$9=8-7$	$10=7-8$	F
I	Phụ cấp thu hút														
1	Vũ Thị Hương	Giáo viên	Tháng 9/2002	Tháng 10/2022-tháng 12/2020	1.490.000	0,31		0,217		3	970.000	2.208.000	1.238.000		Bà Hương được nâng bậc lương từ 4,27 lên hệ số 4,58 từ tháng 10/2020. Đến tháng 3/2021, Nhà trường truy lĩnh phụ cấp thu hút cho bà Hương (cùng với truy lĩnh do nâng lương ngạch, bậc). Tuy nhiên, Kế toán cộng cả hệ số phụ cấp chức vụ khi tính truy lĩnh.
2	Sầm Thị Viện	Giáo viên	Tháng 6/2017	Tháng 3/2022-tháng 5/2022	1.490.000	2,26		1,582		3	7.071.540	0		7.072.000	Bà Viện công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK từ tháng 6/2017. Đến hết tháng 5/2022 bà Viện công tác tại vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK đủ 60 tháng. Tuy nhiên, Nhà trường không chi trả phụ cấp thu hút cho bà Viện từ tháng 3/2022
Tổng cộng											8.041.540	2.208.000	1.238.000	7.072.000	
II	Phụ cấp ưu đãi nghề														
A	B	C	D	E	I	2	3	$5=(2+3)*50\%$	6	$7=5*6*7$	8	$9=8-7$	$10=7-8$	F	
1	Đỗ Thị Nga	Giáo viên	Tháng 9/2002	Tháng 02/2022-tháng 3/2022	1.490.000	4,27	0,15		2,210	2	6.585.800	9.220.120	2.634.000		Theo Quyết định số 77/QĐ-TrMN ngày 23/8/2021 phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2021-2022, bà Nga và bà Ngân được phân công dạy tại điểm trường thôn Bình Thái. Tuy nhiên, từ tháng 02/2022, thôn Bình Thái không thuộc thôn đặc biệt khó khăn, nên chỉ được hưởng phụ cấp ưu đãi 50%
2	Bùi Thị Ngân	Giáo viên	Tháng 11/2014	Tháng 02/2022-tháng 3/2022	1.490.000	2,72			1,360	2	4.052.800	5.673.920	1.621.000		
Tổng cộng											10.638.600	14.894.040	4.255.000	0	



BIỂU TỔNG HỢP TRUY LĨNH NÂNG BẠC LƯƠNG SAI QUY ĐỊNH
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTr ngày 20/12/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian thanh toán sai quy định	Lương cơ sở	Hệ số lương cũ	Hệ số lương mới	Chênh lệch hệ số	Thanh tra tính						Trích nộp bảo hiểm theo quy định (10,5%)	Số tháng	Số tiền thanh toán đúng quy định	Số tiền nhà trường thanh toán	Thanh toán thừa (làm tròn số tiền)	Ghi chú
								Thâm niên nghề		PC thu hút (70%)	Phụ cấp ưu đãi nghề	Công hệ số	Thành tiền						
								Hệ số	Mức (%)										
A	B	C	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	F
1	Nguyễn Thu Hương	Giáo viên	Tháng 01/2022 đến tháng 02/2021	1.490.000	2,66	2,72	0,06	0,004	7%	0,042	0,042	0,148	220.818	10.044	2	421.548	950.912	529.000	Truy lĩnh thừa do cộng hệ số phụ cấp chức vụ (Tổ phó Tổ nhà trẻ) khi tính truy lĩnh
2	Hoàng Thị Sâm	Phó Hiệu trưởng	Tháng 2/2021 đến tháng 3/2021	1.490.000	4,27	4,58	0,31	0,074	24%		0,217	0,601	896.086	60.139	2	1.671.893	2.829.415	1.158.000	Truy lĩnh thừa do cộng hệ số phụ cấp chức vụ khi tính truy lĩnh
3	Bùi Thị Ngân	Giáo viên	Tháng 12/2021	1.490.000	2,46	2,72	0,26	0,016	6%		0,182	0,458	681.824	43.118	1		639.000	639.000	Tháng 12/2021 bà Ngân đã được thanh toán lương theo hệ số lương ngạch bậc 2,72. Nhà trường truy lĩnh từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021 (truy lĩnh thừa tháng 12/2021)
	Tổng cộng																	2.326.000	



BẢNG TỔNG HỢP CHI CÔNG TÁC PHÍ SAI QUY ĐỊNH
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTr ngày 20/12/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

DVT: đồng

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
1	Sầm Thị Viện	Ngày 13/3/2021 (khai mạc); Từ ngày 16/3/2021-19/3/2021	Tham gia hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp huyện năm 2020-2021	50.000	600.000	250.000	900.000	50.000	405.000	250.000	705.000	195.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Cá nhân đi công tác 4,5 ngày (do ngày 19/3/2021 tổng kết hội thi tổ chức 01 buổi)
2	Phạm Thị Thủy Quỳnh	Ngày 13/3/2021 (khai mạc); Từ ngày 16/3/2021-19/3/2021	Tham gia hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp huyện năm 2020-2021	50.000	600.000	250.000	900.000	50.000	405.000	250.000	705.000	195.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Cá nhân đi công tác 4,5 ngày (do ngày 19/3/2021 tổng kết hội thi tổ chức 01 buổi)
		10/9/2021	Tập huấn sử dụng phần mềm quản lý nhà trường Vnedu.SMAS	50.000	120.000		170.000					170.000	Phòng GD&ĐT huyện tổ chức Hội nghị trực tuyến, cán bộ, giáo viên dự tại điểm cầu các trường (Theo công văn số 406/PGDDĐT ngày 08/9/2021) do đó không được thanh toán công tác phí
		17/11/2021-18/11/2021	Tập huấn "Hướng dẫn giáo viên xây dựng sử dụng tài liệu học trực tuyến, hướng dẫn phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	50.000	240.000		290.000	50.000	180.000		230.000	60.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		17/12/2021	Hội thảo và báo cáo đánh giá tác động của dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo dục mầm non	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	I	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
3	Phương Thị Sáu	23/10/2021	Hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng	50.000	120.000		170.000	50000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		27/10/2021	Hội nghị triển khai công tác thi đua khen thưởng	50.000	120.000		170.000	50000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo Công văn số 107/KTĐMN ngày 25/01/2021: Hội nghị tổ chức 01 buổi do đó chỉ thanh toán phụ cấp lưu trú 01/2 ngày (45.000 đồng)
		10/11/2021	Hội nghị trực tuyến 3 cấp về tăng cường phòng chống dịch Covid trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	50.000	120.000		170.000	50000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		13/11/2021	Trực tuyến công tác phòng chống Covid-19 trong tình hình mới	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo Công văn số 566/PGDĐT ngày 11/11/2021, Hội nghị tổ chức 01 buổi do đó chỉ thanh toán phụ cấp lưu trú 01/2 ngày (45.000 đồng)
		27/5/2021	Xét thi đua năm học 2020-2021	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo lịch xét duyệt của PGD kèm theo giấy đi đường thời gian công tác là 01 buổi do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 01/2 ngày (45.000 đồng)

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
3	Phương Thị Sáu	21/9/2021	Tập huấn triển khai phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện Đình Lập	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo Công văn số 449/PGDDĐT ngày 20/9/2021, Hội nghị tổ chức 01 buổi do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 01/2 ngày (45.000 đồng)
		08/3/2021	Hội nghị lãnh đạo mở rộng, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND khóa XXI nhiệm kỳ 2021-2026	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		25/8/2021	Hội nghị trực tuyến triển khai phần mềm VNEDU	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		07/10/2021	Hội nghị triển khai, kết luận chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		16/10/2021	Tập huấn bồi dưỡng công tác đảm bảo an toàn phòng chống, bạo hành trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		23/12/2020	Hội nghị trực tuyến hướng dẫn sử dụng ứng dụng "An toàn Covid-19" dành cho thiết bị di động	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo công văn số 557/PGDDĐT ngày 23/12/2020, Hội nghị tổ chức 01 buổi do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 01/2 ngày (45.000 đồng)
		24/01/2021	Hội nghị sơ kết học kỳ I, phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2020-2021	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo công văn số 30/PGDDĐT ngày 22/01/2021, Hội nghị tổ chức 01 buổi do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 01/2 ngày (45.000 đồng)

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
3	Phương Thị Sáu	02/02/2021	Hội nghị trực tuyến quán triệt triển khai nhiệm vụ trước, trong và sau tết năm 2021	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo Công văn số 40/PGDDĐT ngày 29/01/2021, Hội nghị tổ chức 01 buổi do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 01/2 ngày (45.000 đồng)
		16/8/2021-20/8/2021	Tập huấn chỉ đạo hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi bổ sung	50.000	600.000		650.000	50.000	450.000		500.000	150.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		25/02/2021	Tập huấn văn phòng điện tử VNPT-loffice tại huyện	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo công văn số 66/PGDDĐT-THCS ngày 23/02/2021, Hội nghị tổ chức 01 buổi do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 01/2 ngày (45.000 đồng)
		15/3/2021	Hỗ trợ giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm 2021	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		06/4/2021	Tập huấn hướng dẫn thực hiện tiêu chí về trường trong xây dựng chuẩn nông thôn mới năm 2021	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		20/4/2021	Duyệt kế hoạch phát triển giáo dục năm 2021-2022	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo lịch duyệt của PGD kèm theo giấy đi đường, Hội nghị tổ chức 01 buổi chiều ngày 20/4/2021, do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 01/2 ngày (45.000 đồng)

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
3	Phương Thị Sáu	24/5/2021	Hội nghị tổng kết công tác thi đua khối các trường mầm non năm 2020-2021	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		7/6/2021	Họp công tác tập huấn chuyển công chức ngoài huyện	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		30/10/2021	Tập huấn công tác phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra nội bộ, khiếu nại tố cáo, tiếp công dân năm 2021	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		03/11/2021	Tập huấn phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức năm 2021	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		15/8/2022	Hội nghị triển khai quản lý khoản thu và thanh toán không dùng tiền mặt	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo Công văn 328/PGDDĐT ngày 11/8/2022, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
		24/10/2022	Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ và kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL năm học 2022-2023	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo Công văn số 492/PGDDĐT-KTr ngày 21/10/2022, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
		16/12/2022	Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực quản lý và sử dụng đội ngũ cho cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục năm 2022-2023	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo Kế hoạch số 339/KH-PGDDĐT ngày 05/12/2022, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
		02/10/2023	Hội nghị tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra nội bộ và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2023-2024	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo công văn số 441/PGDDĐT ngày 29/9/2023, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
4	Hoàng Thị Thơ	30/10/2021	Tập huấn công tác phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra nội bộ, khiếu nại tố cáo, tiếp công dân năm 2021	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		04/11/2021	Hội nghị tập huấn công tác y tế học đường	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		24/10/2022	Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ và kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL năm học 2022-2023	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo công văn số 492/PGDDĐT-KTr ngày 21/10/2022, Hội nghị tổ chức 01 buổi, do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 1/2 ngày (45.000 đồng).
		02/10/2023	Hội nghị tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra nội bộ và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2023-2024	50.000	90.000		140.000				0	140.000	Theo Công văn số 441/PGDDĐT ngày 29/9/2023, triệu tập 01 viên chức quản lý và 01 giáo viên phụ trách tham mưu (bà Hoàng Thị Oanh đã tham gia). Do đó việc bà Thơ tham dự là không đúng thành phần
5	Phạm Thu Mỹ	30/8/2021	Duyệt kế hoạch chương trình giáo dục	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo công văn số 360/PGDDĐT-MN ngày 16/8/2021, lịch duyệt 08 giờ - 09 giờ 15 phút ngày 30/8/2021, thời gian công tác 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
		30/10/2021	Tập huấn công tác phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra nội bộ, khiếu nại tố cáo, tiếp công dân năm 2021	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm
		13/8/2021	Tập huấn triển khai cổng thông điện tử	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
5	Phạm Thu Mỹ	16-20/8/2021	Tập huấn chỉ đạo hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi bổ sung	100.000	600.000		700.000	50.000	450.000		500.000	200.000	b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		24/4/2021	Hội nghị giao ban quý I/2021	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Thời gian Hội nghị 01 buổi do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 1/2 ngày (45.000 đồng).
		10/9/2021	Tập huấn sử dụng phần mềm quản lý nhà trường Vnedu.SMAS	50.000	120.000		170.000				0	170.000	Phòng GD&ĐT huyện tổ chức Hội nghị trực tuyến, cán bộ, giáo viên dự tại điểm cầu các trường (Theo công văn số 406/PGDDĐT ngày 08/9/2021) do đó không được thanh toán công tác phí
		16/12/2022	Hội nghị tập huấn năng lực quản lý và sử dụng đội ngũ cho cán bộ quản lý các cơ sở	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo kế hoạch số 339/KH-PGDĐT ngày 05/12/2022, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
		16/01/2023	Tập huấn công tác kiểm định chất lượng	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo công văn số 13/PGDDĐT-THCS, ngày 09/01/2023, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	I	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
6	Hoàng Thị Sâm	21/9/2021	Tập huấn triển khai kinh tế số, cửa hàng số thanh toán điện tử xã hội số tại nông thôn	50.000	120.000		170.000				0	170.000	Theo Công văn số 449/PGDDĐT ngày 20/9/2021, nêu rõ thành phần 01 người/trưởng, nội dung tập huấn này bà Phương Thị Sáu đã tham gia
		24/10/2021	Đi kiểm tra phổ cập giáo dục xóa mù chữ	50.000	120.000		170.000					170.000	Theo Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 18/10/2021, Đoàn kiểm tra làm việc tại UBND các xã, thị trấn do đó không được thanh toán công tác phí
		17/12/2021	Hội thảo và báo cáo đánh giá tác động của dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo dục mầm non	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		17/3/2021	Hỗ trợ giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm 2021	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		30/11/2021-03/12/2021	Tập huấn triển khai thực hiện nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục mầm non	50.000	480.000		530.000	50.000	360.000		410.000	120.000	
		16/12/2022	Hội nghị tập huấn năng lực quản lý và sử dụng đội ngũ cho cán bộ quản lý các cơ sở	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo kế hoạch số 339/KH-PGDĐT ngày 05/12/2022, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
		27/9/2023	Hội nghị tập huấn triển khai công tác điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo công văn số 427/PGDDĐT-THCS ngày 22/9/2023, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
7	Vi xuân Chính	16/3/2021	Chở đồ đi hỗ trợ giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn
		23/5/2021	Đi nộp báo cáo tạo Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện	50.000	120.000		170.000	50.000			50.000	120.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
8	Hoàng Thị Ánh	Ngày 13/3/2021 (khai mạc); Từ ngày 16/3/2021-19/3/2021	Tham gia hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp huyện năm 2020-2021	50.000	600.000	250.000	900.000	50.000	405.000	250.000	705.000	195.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Cá nhân đi công tác 4,5 ngày (do ngày 19/3/2021 tổng kết hội thi tổ chức 01 buổi)
9	Nguyễn Thu Hương	07/10/2020; 08/10/2020-09/10/2020; 12/10/2020; 05/12/2020	Đi công tác 05 ngày, nhà trường thanh toán phụ cấp công tác phí 06 ngày	250.000	540.000		790.000	250.000	450.000		700.000	90.000	Thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 01 ngày
		30/11/2021-03/12/2021	Tập huấn triển khai thực hiện nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục mầm non	50.000	480.000		530.000	50.000	360.000		410.000	120.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		18/3/2021-19/3/2021	Hỗ trợ giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện	50.000	240.000		290.000	50.000	135.000		185.000	105.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Ngày 19/3/2021 tổng kết hội thi tổ chức 01 buổi do đó chỉ được tính thời gian công tác là 1,5 ngày

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	I	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
9	Nguyễn Thu Hương	30/8/2021	Duyệt kế hoạch chương trình giáo dục	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Theo công văn số 360/PGDDĐT-MN ngày 16/8/2021, lịch duyệt 08 giờ - 09 giờ 15 phút ngày 30/8/2021, thời gian công tác 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
		17/11/2021-18/11/2021	Tập huấn "Hướng dẫn giáo viên xây dựng sử dụng tài liệu học trực tuyến, hướng dẫn phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	50.000	240.000		290.000	50.000	180.000		230.000	60.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		16/01/2023	Tập huấn công tác kiểm định chất lượng	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo công văn số 13/PGDDĐT-THCS, ngày 09/01/2023, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
		27/9/2023	Hội nghị tập huấn triển khai công tác điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo công văn số 427/PGDDĐT-THCS ngày 22/9/2023, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
10	Vũ Thị Hương	30/8/2021	Duyệt kế hoạch chương trình giáo dục	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Theo công văn số 360/PGDDĐT-MN ngày 16/8/2021, lịch duyệt 08 giờ - 09 giờ 15 phút ngày 30/8/2021, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
11	Đỗ Thị Nga	29/10/2021	Hội thảo chuyên đề " xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" năm 2021-2022	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo công văn số 538/PGDDĐT-MN ngày 27/10/2021, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
12	Nguyễn Thị Bạch	24/4/2021	Hội nghị giao ban quý I/2021	50.000	120.000		170.000	50.000			50.000	120.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Hội nghị tổ chức 1 buổi do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 1/2 ngày (45.000 đồng)
		27/5/2021	Xét thi đua năm học 2020-2021	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày). Theo lịch duyệt của PGD kèm theo giấy đi đường, thời gian làm việc 01 buổi, do đó chỉ được thanh toán phụ cấp lưu trú 1/2 ngày (45.000 đồng)
		27/10/2021	Triệu tập hội nghị giao ban lần I, ký giao ước thi đua khối năm 2021-2022	50.000	120.000		170.000	50.000			50.000	120.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		29/10/2021	Hội thảo chuyên đề " xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" năm 2021-2022	50.000	60.000		110.000	50.000	45.000		95.000	15.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		12/11/2021	Tập huấn công tác bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ và một số khái niệm tổ chức hoạt động nửa năm 2021	50.000	60.000		110.000	50.000	45.000		95.000	15.000	
		16/11/2021	Tập huấn công tác công đoàn	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	
		05/4/2021	Sinh hoạt cụm lần 2 năm 2020-2021 (Bắc Lãng)	180.000			180.000	90.000			90.000	90.000	Thanh toán tiền xe vượt định mức (thừa 01 lượt đi và về)
		14/10/2022	Cổ động viên thể thao cụm thi đấu tại huyện	50.000			50.000					50.000	Là cổ động viên, đi cổ vũ phong trào không được thanh toán công tác phí (không được cử đi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn)
		29/10/2022	Cổ vũ giải bóng chuyền hơi ngành GD&ĐT năm 2020	50.000			50.000					50.000	

STT	Người đi công tác	Ngày, tháng, năm đi công tác	Nội dung đi công tác	Nhà trường thanh toán				Số tiền được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và văn bản quy định				Số tiền thanh toán sai quy định	Ghi chú
				Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền đã thanh toán	Tiền vé xe	Phụ cấp lưu trú	Tiền phòng nghỉ	Số tiền được thanh toán theo quy định		
A	B	D	F	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7	8=5+6+7	9=4-8	G
13	Vi Thị Thuận	13/8/2021	Tập huấn triển khai cổng thông tin điện tử ngành GDĐT	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	Thanh toán phụ cấp lưu trú (120.000 đồng/ngày) vượt định mức quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (90.000 đồng/ngày).
		09/9/2021	Nhập phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021	50.000	120.000		170.000	50.000	90.000		140.000	30.000	
		25/2/2021	Tập huấn triển khai văn phòng điện tử VNPT-ioffice	50.000	120.000		170.000	50.000	45.000		95.000	75.000	
		24/10/2021	Đi kiểm tra phổ cập giáo dục xóa mù chữ	50.000	120.000		170.000				0	170.000	
14	Đặng Thị Minh Huệ	29/9/2022	Hội nghị tập huấn công tác điều tra phổ cập giáo dục xóa mù chữ	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo công văn số 419/PGDDT-THCS ngày 26/9/2022, Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
15	Hoàng Thị Oanh	02/10/2023	Hội nghị tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra nội bộ và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2023-2024	50.000	90.000		140.000	50.000	45.000		95.000	45.000	Theo công văn số 441/PGDDT ngày 29/9/2023; Hội nghị tổ chức 01 buổi, Nhà trường thanh toán thừa phụ cấp lưu trú 1/2 ngày
TỔNG CỘNG							900.000				705.000	5.550.000	

BẢNG ĐỐI TRƯ XỬ LÝ ĐỐI VỚI TIỀN LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP THANH TOÁN SAI QUY ĐỊNH

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-TTr ngày 20/12/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Thanh toán thừa				Thanh toán thiếu		Tổng thanh toán thừa	Tổng thanh toán thiếu	Xử lý Kinh tế	
		Phụ cấp lâu năm	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp ưu đãi	Truy lĩnh NBL	Phụ cấp công tác lâu năm	Phụ cấp thu hút			Thời hồi nộp ngân sách	Thanh toán bổ sung cho cá nhân
A	B	1	2	3	4	6	7	8=1+2+3+4	9=6+7	10=8-9	11=9-8
1	Hoàng Thị Thor	4.768.000						4.768.000	0	4.768.000	
2	Phương Thị Sáu	3.129.000						3.129.000	0	3.129.000	
3	Sầm Thị Viện	2.235.000					7.072.000	2.235.000	7.072.000		4.837.000
4	Nguyễn Thị Bạch					596.000		0	596.000		596.000
5	Đỗ Thị Nga	2.533.000		2.634.000		987.000		5.167.000	987.000	4.180.000	
6	Bùi Thị Ngân	1.490.000		1.621.000	639.000			3.750.000	0	3.750.000	
7	Vũ Thị Hương		1.238.000					1.238.000	0	1.238.000	
8	Nguyễn Thu Hương				529.000			529.000	0	529.000	
9	Hoàng Thị Sâm				1.158.000			1.158.000	0	1.158.000	
	Tổng cộng	14.155.000	1.238.000	4.255.000	2.326.000	1.583.000	7.072.000	21.974.000	8.655.000	18.752.000	5.433.000